

Số: /KH-UBND

Tân An, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động cho Dân quân tự vệ trên địa bàn xã, giai đoạn 2026 – 2030

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14 ngày 22/11/2019; Luật số 98/2025/QH15 ngày 27/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14 về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ chính sách đối với DQTV được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/02/2025 và Nghị định số 220/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 66.12/NQ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, đặc khu trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai về quy định chế độ, chính sách cho DQTV trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 10/4/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh (thành phố) Đồng Nai về phê chuẩn Đề án “Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh (thành phố) Đồng Nai, giai đoạn 2026-2030”;

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 06/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 10/4/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh (thành phố) Đồng Nai về việc phê chuẩn Đề án “Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh (thành phố) Đồng Nai, giai đoạn 2026-2030”.

UBND xã Tân An xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án “Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động cho Dân quân tự vệ trên địa bàn xã, giai đoạn 2026 – 2030” như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nội dung của Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 06/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 10/4/2026

của Hội đồng nhân dân tỉnh (thành phố) Đồng Nai về việc phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh (thành phố) Đồng Nai, giai đoạn 2026-2030; nhằm củng cố, xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ vững mạnh về chính trị tư tưởng, tổ chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; nâng cao chất lượng công tác huấn luyện, quản lý, chỉ huy cho lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn xã, đồng thời góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững chắc ngay từ cơ sở.

2. Yêu cầu

Tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 06/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 10/4/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh (thành phố) Đồng Nai về việc phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh (thành phố) Đồng Nai, giai đoạn 2026-2030; bảo đảm thống nhất đồng bộ, hiệu quả trong toàn lực lượng. Cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị xác định rõ trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghị quyết phê chuẩn Đề án; Ban Chỉ huy quân sự xã chủ động tham mưu thực hiện xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, đúng quy mô, cơ cấu.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức xây dựng lực lượng DQTV

a) Đăng ký, quản lý lực lượng DQTV

Tháng 4 hằng năm, căn cứ kết quả đăng ký nghĩa vụ quân sự; Chủ tịch UBND xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trách nhiệm đăng ký công dân đủ 18 tuổi thực hiện nghĩa vụ tham gia DQTV và đăng ký bổ sung công dân trong độ tuổi tham gia DQTV; tổng hợp, phân loại số lượng, chất lượng công dân đủ điều kiện tham gia DQTV.

b) Quy mô tổ chức DQTV (phụ lục I)

- Ở ấp: Tổ chức 13 Tiểu đội dân quân tại chỗ (mỗi tiểu đội 09 đồng chí).

- Ở xã:

+ 01 Trung đội dân quân thường trực (28 đồng chí, trong đó có từ 3 – 5 DQTT nữ).

+ 03 Trung đội dân quân cơ động (mỗi Trung đội 28 đồng chí).

+ 01 Trung đội dân quân SMPK 12,7mm (28 đồng chí).

+ 01 Trung đội dân quân Pháo binh CO82mm (13 đồng chí).

+ 01 Trung đội dân quân Pháo binh ĐKZ82mm (19 đồng chí).

+ 02 Khẩu đội dân quân Cối 60mm (04 đồng chí/khẩu đội).

+ 02 Tiểu đội dân quân Trinh sát (06 đồng chí/01 Tiểu đội).

+ 03 Tiểu đội dân quân Thông tin tổng quân số 19 đồng chí (01 Tiểu đội dân quân Vô tuyến điện Scn 09 đồng chí; 01 Tiểu đội dân quân Hữu tuyến điện 06 đồng chí, 01 Tiểu đội dân quân Thông tin vận động 04 đồng chí);

+ 02 Tiểu đội dân quân Công binh (mỗi Tiểu đội 09 đồng chí).

+ 02 Tiểu đội dân quân Phòng hóa (mỗi Tiểu đội 06 đồng chí).

+ 02 Tiểu đội dân quân Y tế (mỗi Tiểu đội 09 đồng chí).

+ 04 đồng chí DQTT tại Kho KV1/Bộ CHQS thành phố (xã Tân An).

c) Số lượng dân quân được biên chế (**Phụ lục II**)

- Tổng số: 390 đ/c.

- Chiến sỹ dân quân: 324 đ/c.

- Các chức vụ chỉ huy đơn vị dân quân: 66 đ/c (07 Trung đội trưởng, 46 Tiểu đội trưởng, 13 Ấp đội trưởng).

d) Ban Chỉ huy Quân sự xã

Thực hiện theo Quyết định số 56/QĐ-TM ngày 11/01/2026 của Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành Biểu tổ chức, biên chế Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, đặc khu trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố và Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể:

- Chỉ huy trưởng: 01 đ/c;

- Phó Chỉ huy trưởng: 01 đ/c;

- Chính trị viên phó: 01 đ/c;

- Trợ lý tác huấn: 02 đ/c;

- Trợ lý quân lực: 01 đ/c;

- Trợ lý Chính trị: 01 đ/c;

- Nhân viên Quân lực, Quân khí kiêm Thủ kho: 01 đ/c;

- Nhân viên Văn thư, Công nghệ thông tin: 01 đ/c;

- Nhân viên Tài chính kiêm Hậu cần, Nấu ăn: 01 đ/c;

- Chính trị viên do Bí thư cấp ủy, cấp xã đảm nhiệm (theo Luật DQTV số 48/2019/HQ14 ngày 22/11/2019).

e) Ấp đội trưởng

Tổng quân số là 13 đ/c.

2. Tổ chức, biên chế lực lượng DQTV toàn xã

- Thực hiện theo Điều 15 Luật Dân quân tự vệ; Điều 7 Thông tư số 77/2020/TT-BQP; Điều 1 Thông tư số 52/2024/TT-BQP; Điều 3 Thông tư số 84/2025/TT-BQP của Bộ Quốc phòng và Hướng dẫn số 3817/HD-TM ngày 10/9/2025 của Bộ Tham mưu Quân khu 7 về việc thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ, Nghị định của Chính phủ và Thông tư của Bộ Quốc phòng về lĩnh vực quốc phòng, quân sự được sửa đổi, bổ sung khi tổ chức chính quyền

địa phương 02 cấp; Công văn số 369/UBND-NC ngày 20/10/2025 của UBND tỉnh về thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ, Nghị định của Chính phủ và Thông tư của Bộ Quốc phòng khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Ngoài các đơn vị DQTV hiện có trên toàn xã. Giao Ban Chỉ huy quân sự xã tuyển chọn nguồn công dân trong độ tuổi tham gia dân quân đủ điều kiện về lý lịch chính trị, sức khỏe giao cho Bộ CHQS thành phố Đồng Nai, Ban Chỉ huy PTKV1 – Long Thành.

* Hàng năm, căn cứ vào chỉ tiêu, hướng dẫn của Bộ Tham mưu Quân khu, Bộ Chỉ huy quân sự Thành phố quyết định giao chỉ tiêu, hướng dẫn cụ thể về số lượng, chất lượng, quy mô, tổ chức lực lượng DQTV trên toàn xã cho phù hợp.

3. Hoạt động của DQTV

Thực hiện theo Luật Dân quân tự vệ và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành; trên cơ sở những nội dung chủ yếu sau:

- Trực sẵn sàng chiến đấu thường xuyên và trong các ngày cao điểm: Lực lượng Dân quân thường trực, Dân quân cơ động, Dân quân tại chỗ.

- Khi tham gia cùng các ngành chức năng bảo vệ chủ quyền, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn; tham gia phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường, phòng thủ dân sự và các nhiệm vụ cấp bách, đột xuất khác: Cấp có thẩm quyền sẽ quyết định huy động thành phần DQTV, quân số, thời gian, nhiệm vụ cụ thể tùy theo tình hình thực tế.

- Khi chuyển lực lượng vũ trang lên trạng thái sẵn sàng chiến đấu cao và toàn bộ: Huy động 100% DQTV toàn xã và mở rộng theo quy định.

4. Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập

a) Đào tạo cán bộ quân sự cấp xã

Hàng năm, cử cán bộ Ban Chỉ huy quân sự cấp xã (số sĩ quan dự bị được Bộ Quốc phòng gọi vào phục vụ tại ngũ và tuyển dụng quân nhân chuyên nghiệp) tham gia đào tạo chuyên ngành quân sự địa phương, bảo đảm chỉ tiêu theo kế hoạch của Quân khu 7, thời gian dự kiến mỗi khóa 06 tháng. Tiến hành tổng hợp, rà soát chất lượng chính trị khi các học viên tốt nghiệp ra trường, đề nghị Quân khu xét tuyển sĩ quan hoặc quân nhân chuyên nghiệp.

b) Bồi dưỡng cán bộ

- Tham gia bồi dưỡng cho cán bộ Ban Chỉ huy quân sự cấp xã và cán bộ Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức bảo đảm đúng, đủ nội dung, chương trình theo quy định.

- Cử cán bộ Ban Chỉ huy quân sự cấp xã (số vừa được Bộ Quốc phòng gọi vào phục vụ tại ngũ và tuyển dụng quân nhân chuyên nghiệp) tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ quân sự quốc phòng địa phương bảo đảm chỉ tiêu theo kế hoạch của Quân khu 7.

c) Tập huấn cán bộ

- Tham gia tập huấn cho các chức vụ chỉ huy Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; Trung đội trưởng, Khẩu đội trưởng Dân quân tự vệ pháo phòng không, pháo binh do Bộ CHQS thành phố và Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực tổ chức.

- Nội dung tập huấn: Theo quy định tại các Thông tư, hướng dẫn của Bộ Quốc phòng và tập huấn sử dụng thiết bị phát hiện, không chế UAV khi được trang bị; tập huấn công tác phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn.

- Thời gian: 05 ngày/năm.

- Địa điểm tập huấn: Theo kế hoạch cụ thể từng năm.

d) Giáo dục chính trị, pháp luật, huấn luyện quân sự

- Cấp tỉnh (thành phố) chỉ đạo Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực huấn luyện các Trung đội Dân quân thường trực luân phiên tập trung tại đơn vị mình và đảm nhiệm huấn luyện DQTV năm thứ nhất; Trung đội DQTV phòng không, pháo binh; đơn vị DQTV trinh sát, thông tin, công binh, phòng hoá, y tế, cối 60^{mm} của cấp xã, căn cứ tình hình của địa phương, có thể tổ chức huấn luyện theo cụm xã.

- Cấp xã: Tổ chức huấn luyện cho đơn vị Dân quân thường trực, Dân quân cơ động và Dân quân tại chỗ.

- Ban Chỉ huy cơ quan, tổ chức, chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi không có Ban Chỉ huy) tổ chức huấn luyện cho đơn vị mình; trường hợp không đủ điều kiện tổ chức huấn luyện, báo cáo Ban Chỉ huy quân sự xã xem xét báo cáo Ban CHPT Khu vực, Bộ CHQS tỉnh chỉ đạo.

- Nội dung huấn luyện: Theo Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15/6/2020 của Bộ Quốc phòng Quy định chi tiết một số điều của Luật DQTV về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho DQTV (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 47/2024/TT-BQP ngày 03/8/2024 và tại Điều 2 Thông tư số 83/2025/TT-BQP ngày 07/8/2025 của Bộ Quốc phòng) và huấn luyện sử dụng thiết bị phát hiện, không chế UAV; công tác phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn trên địa bàn xã.

- Thời gian:

- + Dân quân thường trực: 60 ngày/năm.

- + Dân quân tự vệ năm thứ nhất: 15 ngày/năm (trừ Dân quân thường trực).

- Dân quân tự vệ từ năm thứ 2 trở đi:

- + Dân quân tự vệ cơ động, binh chủng: 12 ngày/năm.

- + Dân quân tự vệ tại chỗ: 07 ngày/năm.

- Địa điểm huấn luyện: Theo kế hoạch cụ thể từng năm.

e) Hội thi, hội thao

- Đối với Ban Chỉ huy quân sự xã thực hiện theo chỉ thị và kế hoạch hội thi, hội thao từng năm của Quân khu 7 và Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Đồng Nai; đối với lực lượng DQTV tổ chức ít nhất 05 năm 02 lần; đối tượng, quân số, thời gian cụ thể theo chỉ đạo của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (thành phố).

- Cơ quan, tổ chức: Thời gian theo kế hoạch của từng cơ quan, tổ chức và chỉ đạo của Bộ Chỉ huy quân sự thành phố.

f) Diễn tập

- Tổ chức Diễn tập chiến đấu xã trong khu vực phòng thủ năm 2027; thời gian cuộc diễn tập tối thiểu một ngày, đêm.

- Tham gia huấn luyện, diễn tập phòng thủ khu vực và các đơn vị bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, bộ đội Biên phòng theo kế hoạch hằng năm của Quân khu và Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Đồng Nai.

g) Vật chất huấn luyện chuyên ngành (*Phụ lục III*).

5. Bảo đảm, quản lý vũ khí, trang bị, CCHT, phương tiện cơ động cho DQTV

a) Quản lý, sử dụng vũ khí

- Tổ chức đăng ký, quản lý, bảo quản và sử dụng vũ khí, đạn dược trang bị cho lực lượng DQTV thực hiện theo Thông tư số 76/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020; Thông tư số 48/2024/TT-BQP ngày 18/8/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020; Thông tư số 84/2025/TT-BQP ngày 07/8/2025 của Bộ Quốc phòng.

b) Mua sắm, trang bị công cụ hỗ trợ, trang thiết bị, dụng cụ PCCC, CHCN

- Thực hiện theo Hướng dẫn 6981/HD-BTM và Hướng dẫn số 3745/HD-BTM của Bộ Tham mưu/Quân khu 7.

- Trang bị công cụ hỗ trợ, trang thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn: (*phụ lục IV*).

6. Bảo đảm trụ sở làm việc, cơ sở vật chất, tăng gia sản xuất và đời sống văn hóa tinh thần cho lực lượng Dân quân tự vệ

a) Trụ sở làm việc (doanh trại) của Ban Chỉ huy quân sự xã, nơi ăn nghỉ, sinh hoạt của đơn vị Dân quân thường trực.

- Phối hợp với Bộ CHQS thành phố, UBND xã tham mưu thống nhất vị trí bố trí, xây mới trụ sở làm việc cho Ban Chỉ huy quân sự xã chưa có trụ sở làm việc riêng bảo đảm theo quy định của Luật Dân quân tự vệ 48/2019/QH14, Nghị định 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ, Công văn số 5141/BQP-TCHCKT ngày 19/8/2025 của Bộ quốc phòng về hướng dẫn tiêu chuẩn, yêu cầu về diện tích trụ sở làm việc của Ban CHQS cấp xã.

- Đầu tư mua sắm đầy đủ trang thiết bị Làm việc cho Ban CHQS xã theo quy định khoản 1 Điều 5 Nghị định 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính

phủ). Đầu tư mua sắm, lắp đặt, triển khai đường truyền số liệu quân sự, thông tin liên lạc phục vụ công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số. **(Phụ lục V).**

b) Vật chất văn hóa, tinh thần

UBND xã bảo đảm thiết chế văn hóa tới Trung đội Dân quân thường trực được cấp 1 số báo quân đội nhân dân/ngày, 01 số báo Đồng Nai/ngày, 01 tivi 40 inch, dụng cụ thể thao và được bảo đảm internet kết nối theo Thông tư số 138/2020/TT-BQP ngày 10/11/2020 của Bộ Quốc phòng quy định chế độ, định mức, tiêu chuẩn đời sống văn hóa, tinh thần trong Quân đội nhân dân Việt Nam. UBND xã bảo đảm kinh phí mua báo, phương tiện nghe, nhìn cho Ban CHQS xã **(Phụ lục VI).**

c) Tủ súng, nơi cất giữ vật chất, vũ khí trang bị, công cụ hỗ trợ thực hiện theo Điều 11, thông tư 76/2020/TT-BQP **(Phụ lục VII).**

d) Doanh cụ sinh hoạt, dụng cụ cấp dưỡng và tiêu chuẩn điện nước

Thực hiện theo Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với DQTV; Nghị định số 02/2026/NĐ-CP ngày 20/01/2026 của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức vật chất Hậu cần trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Hướng dẫn số 387/HD-CHC ngày 08/3/2018 của Cục Hậu cần Quân khu 7 về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư số 21/2018/TT-BQP về việc quy định tiêu chuẩn trang bị, dụng cụ cấp dưỡng của nhà ăn, nhà bếp trong quân đội **(phụ lục VIII).**

e) Khu vực tăng gia sản xuất

Tùy điều kiện đơn vị, bố trí quỹ đất tăng gia sản xuất, trồng rau xanh, củ quả, chăn nuôi cho Ban Chỉ huy quân sự xã tối thiểu phải 20m²/người (khoảng 500 đến 700m²/Trung đội, 200 đến 300m²/Tiểu đội); có điều kiện bố trí thêm khu sản xuất tập trung, trồng cây công nghiệp, trồng rừng tái sinh và cây ngăn ngừa khác, tạo nguồn thu nhập, bảo đảm đời sống cho bộ đội và DQTV.

7. Bảo đảm phương tiện, nhiên liệu thực hiện nhiệm vụ

- Tiếp tục sử dụng xe mô tô được cấp để làm nhiệm vụ.
- UBND bảo đảm kinh phí nhiên liệu phục vụ tuần tra, cơ động được tính bằng số lít nhân với giá nhiên liệu cùng thời điểm do địa phương bảo đảm **(phụ lục IX).**

8. Bảo đảm chế độ, chính sách

- Các chế độ, chính sách quy định chung bảo đảm cho Chính trị viên Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; cán bộ Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; cán bộ, chiến sỹ DQTV thực hiện theo Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật DQTV về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với DQTV được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/02/2025; Nghị quyết số 51/2025/NQ-

HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh (thành phố) quy định chế độ, chính sách cho DQTV trên địa bàn tỉnh (thành phố) Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030 (**phụ lục X, XI**).

- Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thống nhất áp dụng thực hiện theo quy định mới

III. KINH PHÍ BẢO ĐẢM

1. Kinh phí thực hiện

- Tổng kinh phí kế hoạch thực hiện Đề án khoảng: **39,683,507,092 đồng** (*Ba mươi chín tỷ, sáu trăm tám mươi ba triệu, năm trăm linh bảy ngàn, không trăm chín mươi hai đồng*).

Trong đó kinh phí đã chi bảo đảm chế độ chính sách theo Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh từ ngày 01/01/2026 là: **37,812,790,800 đồng**, kinh phí bảo đảm các nội dung còn lại của Đề án là: **1,870,716,292 đồng**, gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Bảo đảm cơ sở vật chất huấn luyện chuyên ngành (phụ lục III); công cụ hỗ trợ trang thiết bị PCCC, cứu hộ cứu nạn (phụ lục IV): 325,422,500 đồng.

- Kinh phí bảo đảm tiêu chuẩn trang bị CTĐ, CTCT cho trung đội DQTT tại Ban CHQS xã (phụ lục V): 48,510,000 đồng.

- Bảo đảm mua sắm vũ khí, trang bị, giá để công cụ hỗ trợ cho Ban CHQS xã (phụ lục VII): 126,748,042 đồng.

- Kinh phí bảo đảm tiêu chuẩn điện, nước uống và nước sinh hoạt, dụng cụ cấp dưỡng cho Dân quân thường trực và các Trung đội DQCD, Dân quân năm nhất (phụ lục VIII): 1,190,035,750 đồng.

- Bảo đảm nhiên liệu phương tiện cơ động thực hiện nhiệm vụ (phụ lục IX): 180,000,000 đồng.

- Kinh phí bảo đảm tiền ăn, trợ cấp ngày công lao động cho các thành phần dân quân khi huấn luyện; chế độ BHXH, BHYT trợ cấp một lần đối với dân quân thường trực và hỗ trợ chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã (phụ lục X, XI): 37,812,790,800 đồng.

- Về nguồn kinh phí: Thực hiện theo Điều 36 Luật Dân quân tự vệ năm 2019. Cụ thể: Ngân sách nhà nước bảo đảm cho Dân quân tự vệ của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập và địa phương. Việc lập, chấp hành và quyết toán ngân sách thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Về phân cấp chi bảo đảm kinh phí thực hiện Đề án: Thực hiện theo Điều 38 Luật Dân quân tự vệ năm 2019. Các nội dung chi để thực hiện Đề án trên cơ sở quy định của Luật Dân quân tự vệ năm 2019; Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020; Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/02/2025 của Chính phủ và Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh.

2. Các nhiệm vụ chi và nguồn kinh phí

- Thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

- Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác; Bộ Chỉ huy quân sự thành phố, UBND xã; Ban Chỉ huy quân sự xã, có trách nhiệm lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ huy quân sự xã

- Chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị, phòng chuyên môn, UB. MTTQ VN xã và các Tổ chức chính trị - xã hội triển khai, tổ chức thực hiện theo kế hoạch này.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị, phòng chuyên môn, UB. MTTQ VN xã và các Tổ chức chính trị - xã hội liên quan tham mưu UBND xã về việc xây dựng mới trụ sở Ban Chỉ huy quân sự và mua sắm phương tiện trang bị cho Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.

- Hàng năm, lập kế hoạch xây dựng lực lượng DQTV, báo cáo UBND xã và trình Bộ CHQS thành phố phê duyệt; trực tiếp chỉ đạo, triển khai, thực hiện công tác DQTV chặt chẽ, chất lượng và hiệu quả; phối hợp với các phòng, ban, ngành tham mưu lập dự toán ngân sách bảo đảm cho công tác quốc phòng địa phương, xây dựng lực lượng DQTV trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị, phòng chuyên môn, UB. MTTQ VN xã và các Tổ chức chính trị - xã hội có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, chỉ đạo Ban Chỉ huy cơ quan, tổ chức lập kế hoạch xây dựng lực lượng tự vệ, kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng kế hoạch động viên ngành kinh tế quốc dân, chuẩn bị cơ sở hậu cần, kỹ thuật tại chỗ và thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng ở địa phương có liên quan. Thẩm định mẫu biểu hồ sơ thiết kế xây dựng công trình nhà ở và công trình sẵn sàng chiến đấu bảo đảm đúng công năng, hiệu quả sử dụng.

- Phối hợp với phòng Kinh tế tham mưu lãnh đạo UBND xã bố trí kinh phí kịp thời cho lực lượng DQTV.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị, phòng chuyên môn, UB. MTTQ VN xã và các Tổ chức chính trị - xã hội có liên quan hàng năm tổ chức thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác quốc phòng địa phương; tổng hợp, báo cáo những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch, đề xuất giải pháp giúp UBND xã chỉ đạo giải quyết.

2. Các cơ quan, đơn vị, phòng chuyên môn, UB. MTTQ VN xã và các Tổ chức chính trị - xã hội

a) Công an xã phối hợp Ban Chỉ huy quân sự xã xây dựng Quy chế phối hợp theo Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020, Nghị định 03/2019/NĐ-

CP ngày 20/10/2019 của Chính phủ về hoạt động phối hợp với DQTV trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt.

b) Phòng Kinh tế

- Chủ trì phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự xã và các cơ quan, đơn vị, phòng chuyên môn, UB. MTTQ VN xã và các Tổ chức chính trị - xã hội liên quan hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị lập kế hoạch kết hợp phát triển kinh tế, xã hội gắn với quốc phòng, an ninh; tham mưu giúp UBND xã lập dự toán ngân sách hằng năm bảo đảm cho công tác quốc phòng địa phương, xây dựng lực lượng DQTV để thông qua UBND xã phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra việc lập dự toán và thanh quyết toán ngân sách Nhà nước bảo đảm cho công tác quốc phòng ở các cơ quan, đơn vị, phòng chuyên môn, UB. MTTQ VN xã và các Tổ chức chính trị - xã hội theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự xã và các cơ quan liên quan nghiên cứu, tham mưu UBND xã trên lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai, bố trí quỹ đất bảo đảm xây dựng trụ sở làm việc mới của Ban Chỉ huy quân sự xã, công trình chiến đấu và xây dựng thao trường huấn luyện, trận địa pháo binh, pháo phòng không, súng máy phòng không cho lực lượng DQTV trên địa bàn xã.

- Phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự xã tham mưu lãnh đạo UBND xã lập dự toán ngân sách hằng năm theo phân cấp ngân sách; phân kinh phí bảo đảm thực hiện chế độ, chính sách đối với Dân quân, huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao, trang phục, khen thưởng, SSCĐ... về hoạt động của lực lượng dân quân đúng theo Luật Dân quân tự vệ; Hướng dẫn, kiểm tra việc lập dự toán và thanh quyết toán ngân sách Nhà nước đúng theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

c) Phòng Văn hoá - Xã hội

- Phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự xã và các cơ quan, đơn vị, phòng chuyên môn, UB. MTTQ VN xã và các Tổ chức chính trị - xã hội tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật DQTV, các văn bản hướng dẫn thi hành cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân.

- Phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự xã tham mưu đề xuất với UBND xã chỉ đạo, thực hiện các chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân khi làm nhiệm vụ theo quy định tại Điều 35 Luật Dân quân tự vệ bị ốm, bị tai nạn, bị thương, chết trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

d) Ban xây dựng đảng

Đề nghị phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự xã, phòng Văn hoá – Xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, kịp thời định hướng tư tưởng, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự trong tình hình mới; công tác kiện toàn, nâng cao chất lượng DQTV, xây dựng Ban Chỉ huy quân sự xã, cơ quan, tổ chức vững mạnh toàn diện; kịp thời đưa tin, bài, hình ảnh hoạt động của

lực lượng vũ trang thành phố nói chung, lực lượng DQTV, qua đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm và nghĩa vụ của công dân đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

e) Các cơ quan, đơn vị, phòng ban còn lại: Tổ chức tham mưu thực hiện theo đúng chuyên môn, bảo đảm đúng pháp luật.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Năm 2026

- Quán triệt, triển khai thực hiện Đề án và ban hành các văn bản có liên quan thực hiện Đề án.

- Xây dựng đảng viên trong DQTV đạt 31,16% trở lên, trong đó đảng viên trong dân quân đạt 28,88%; 100% Trung đội dân quân thường trực có 3-5 dân quân nữ, dân quân thường trực có từ 3-5 đảng viên trở lên. Có 75% chức vụ chỉ huy đơn vị DQTV là đảng viên.

- Tổ chức, tham gia huấn luyện đạt 98% trở lên so với tổng số DQTV theo kế hoạch.

- Bảo đảm trang bị, CCHT và tiêu chuẩn điện nước, doanh cụ và dụng cụ cấp dưỡng cho lực lượng dân quân.

2. Năm 2027

- Xây dựng đảng viên trong năm đạt từ 32,5% trở lên, trong đó đảng viên trong dân quân đạt từ 29% trở lên, Trung đội dân quân cơ động, Trung đội dân quân thường trực có 06 đảng viên trở lên, 80,75% chức vụ chỉ huy đơn vị DQTV là đảng viên.

- Trang bị dụng cụ, trang bị phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn và công cụ hỗ trợ cho lực lượng dân quân.

- Tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm thực hiện Đề án.

3. Năm 2028

- Đảng viên trong DQTV năm đạt từ 34% trở lên, trong đó đảng viên trong dân quân đạt từ 30% trở lên; 60% Trung đội dân quân thường trực có 08 đảng viên trở lên, 91% chức vụ chỉ huy đơn vị DQTV là đảng viên.

- Trang bị dụng cụ, trang bị phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn cho lực lượng dân quân.

4. Năm 2029

- Xây dựng đảng viên trong năm đạt từ 35% trở lên, trong đó đảng viên trong dân quân đạt từ 31,5% trở lên, 70% Trung đội dân quân thường trực có 08 đảng viên trở lên, các Trung đội dân quân cơ động có tổ chức đảng, 85% trở lên cán bộ thôn đội trưởng, các chức vụ chỉ huy đơn vị là đảng viên.

5. Năm 2030

- Đảng viên trong DQTV năm đạt từ 35,5% trở lên, trong đó đảng viên trong dân quân đạt từ 32% trở lên; 80% Trung đội dân quân thường trực có 09 đảng viên trở lên, Trung đội dân quân cơ động có từ 30% đảng viên trở lên, 100% cán bộ thôn đội trưởng, chức vụ chỉ huy đơn vị DQTV là đảng viên.

- UBND xã, các ban, ngành đoàn thể có liên quan tổ chức tổng kết thực hiện Đề án.

VI. CÁC MỐC THỜI GIAN

- Tháng 5: Ban CHQS xã tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án trình Chủ tịch UBND xã ký, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án gửi về Bộ CHQS tỉnh (thành phố) tổng hợp báo cáo.

- Ngày 15/6 hàng năm: Báo cáo kết quả thực hiện Đề án 6 tháng đầu năm.

- Ngày 30/11 hàng năm: Báo cáo kết quả thực hiện Đề án năm.

- Tháng 6/2028: Ban CHQS xã tham mưu tổ chức sơ kết thực hiện Đề án.

- Tháng 9/2030: Ban CHQS xã tham mưu UBND xã tổ chức tổng kết thực hiện Đề án.

Trên đây là kế hoạch tổ chức Thực hiện Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động cho Dân quân tự vệ trên địa bàn xã, giai đoạn 2026 – 2030 của UBND xã Tân An./.

Nơi nhận:

- Bộ CHQS tỉnh (thành phố);
- Đảng ủy - UBND xã;
- Ban Xây dựng Đảng;
- UB. MTTQ VN xã;
- Các Tổ chức chính trị - xã hội;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã;
- Ban CHQS xã;
- Lưu: VT. TH(QSX)

CHỦ TỊCH

Lê Anh Tuấn